TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 236/2022/QĐST-VDS	*Thành phố Bến Tre, ngày 23 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 389/2022/TLST-VDS ngày 11 tháng 12 năm 2022, giữa:

*/*Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Bà Nguyễn Thị Mỷ D, sinh năm 1988;

Địa chỉ số: XTTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

- Ông Lê Thành L, sinh năm 1987;

Địa chỉ số: P.B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 14 tháng 12 năm 2022 các đương sự thỏa thuận:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Lê Thành L được thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con tên Lê Khánh Băng, sinh ngày 16/5/2011; bà D được tiếp tục nuôi con. Ông L đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Băng tròn 18 tưởi.

Ông Lê Thành L có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Mỷ D và ông Lê Thành L khai không có.

Việc các bên đương sự tự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Mỷ D và ông Lê Thành L được thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con tên Lê Khánh Băng, sinh ngày 16/5/2011; bà D được tiếp tục nuôi con. Ông L đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Băng tròn 18 tưởi.

Ông Lê Thành L có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Mỷ D và ông Lê Thành L khai không có.

2/ Lệ phí Việc hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng); bà D và ông L phải chịu và được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010066 ngày 29/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Như vậy, bà D và ông L đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường 7, TpBT;
- Các bên đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười

.